

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2026/HS-ST**
Ngày: 24-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Trung Hải;

- Ông Đặng Phúc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Đà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: , tên gọi khác: Không, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1977 tại: Tỉnh Sơn La; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Văn C, xã M, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014077009399; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang T (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1950; vợ là Sa Thị Á, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009.

- Tiền án: Bản án số: 06/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt Bùi Sơn T1 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngày 07/02/2024 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 17/10/2007 bị Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục, lao động huyện P, tỉnh Sơn La để cai nghiện ma túy.

+ Ngày 28/5/2009 bị Công an huyện P, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 14/01/2010 Công an huyện P, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

+ Ngày 27/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 01/6/2018 bị Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về nghiện ma túy.

+ Ngày 28/8/2018 bị TAND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/7/2025, tạm giam từ ngày 30/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh L. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Trung D, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ C, phường N, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Trung Đ, sinh năm 1991; Địa: chỉ Thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Anh Hà Đình Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/7/2025, Bùi Sơn T1 tại khu vực đèo L thuộc xã T, tỉnh Lào Cai, Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải mà T1 đang mặc trên người 02 túi zip màu trắng, có khóa nẹp một đầu, bên trong túi zip thứ nhất có 09 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều có chứa chất bột nén màu trắng; bên trong túi zip thứ hai có 04 gói nilon màu hồng và 03 gói nilon màu xanh đều được buộc kín, bên trong các gói nilon này đều chứa chất bột nén màu trắng. Thu giữ 01 chiếc túi giả da, màu đen T1 đang đeo trên người, bên trong chiếc túi giả da này có số tiền 7.000.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Sơn T1, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Trung D. Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha màu xanh, biển số 21T6-4373 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu đen, có chữ S, đều đã qua sử dụng. Tại Cơ quan Điều tra Bùi Sơn T1 khai nhận đã bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người, nhưng chỉ nhớ bán ma túy cho Hoàng Trung Đ và Hà Đình Q, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 22/7/2025, tại khu vực cầu M thuộc thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai, T1 bán 01 gói Heroine cho Hoàng Trung Đ với giá 200.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng hơn 15 giờ ngày 23/7/2025, tại nhà Hà Đình Q, T1 bán 01 gói Heroin cho Q với giá 200.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 16 giờ ngày 23/7/2025, tại khu vực cầu M thuộc thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai, T1 bán 01 gói Heroine cho Đ với giá 200.000 đồng.

Mỗi lần trước khi mua ma túy, Đ và Q đều liên lạc qua điện thoại với T1 để hẹn trước.

Tại Kết luận giám định số 299/KL-KTHS ngày 29/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

09 gói giấy màu trắng; 04 gói nilon màu hồng và 03 gói nilon màu xanh thu giữ khi bắt quả tang của Bùi Sơn T1 là ma túy, loại heroine, có tổng khối lượng là 2,52 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 297/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

Toàn bộ số tiền 7.000.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

- Cáo trạng số: 15/CT-VKSLCI-KV ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Bùi Sơn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự.

* Bị cáo không khiếu nại Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Sơn T1 khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lời khai người làm chứng Hoàng Trung Đ tại cơ quan điều tra nội dung mua của Bùi Sơn T1 nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 lần gần nhất lần 1 vào khoảng 19 giờ ngày 22/7/2025, tại Cầu M, Đ mua của T1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng sau đó sử dụng hết. Lần 2 vào khoảng 16 giờ ngày 23/7/2025 tại Cầu Minh A, Đ mua của T1 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng sau đó sử dụng hết, cả hai lần Đ đều dùng điện thoại gọi cho T1 mua ma túy.

Lời khai người làm chứng Hà Đình Q tại cơ quan điều tra nội dung mua của Bùi Sơn T1 nhiều lần nhưng chỉ nhớ 01 lần gần nhất vào khoảng 15 giờ ngày 23/7/2025 tôi gọi điện thoại cho T1 bảo T1 mang ma túy đến nhà tôi, sau đó T1 đến nhà bán cho tôi 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, tôi đã sử dụng hết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Trung D ngày 01/12/2025 có lời khai tại Cơ quan điều tra nội dung: Chiếc xe mô tô biển số 21T6 - 4373 Phạm Trung D mua năm 2003, sử dụng đến khoảng năm 2024 đã bán cho Bùi Sơn T1 với giá 3.500.000 đồng, khi mua bán chỉ thỏa thuận miệng, không viết giấy tờ gì với nhau, đến nay không còn liên quan gì đến chiếc xe này.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội đã đánh giá về tính chất, mức độ, nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo. Đồng thời giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định truy tố bị cáo Bùi Sơn T1 được nêu trong Cáo trạng, bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo và bị cáo tự thú quy định tại các điểm r và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Sơn T1 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Sơn T1 từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 251 của Bộ Luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ Luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

+ Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Bùi Sơn T1 nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án.

- Bị cáo Bùi Sơn T1 nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh C, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Trung D, người làm chứng Hoàng Trung Đ và Hà Đình Q. Hội đồng xét xử thấy rằng những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/7/2025 đến ngày 24/7/2025, tại thôn T, xã N và thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai. Bùi Sơn T1 đã bán ma túy cho Hoàng Trung Đ 02 lần, mỗi lần 01 gói Heroine thu được tổng số tiền 400.000 đồng, bán 01 gói Heroine cho Hà Đình Q thu được 200.000 đồng. Ngoài ra, Bùi Sơn T1 còn cất giấu trên người 2,52 gam loại Heroine, với mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Hành vi của Bùi Sơn T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an và an toàn tại địa phương. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác, do đó cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số: 06/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt Bùi Sơn T1 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngày 07/02/2024 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích, nên Bùi Sơn T1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cáo chưa thành khẩn còn chối tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự khai hành vi bán ma túy cho Hoàng Trung Đ và Hà Đình Q; là các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Tự thú” được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

* Về nhân thân: Bị cáo Bùi Sơn T1 đã hai lần bị kết án về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhiều lần bị xử lý hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật, nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm mà từng bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[6]. Các vấn đề khác:

*Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Tổng số ma túy bị thu giữ của bị cáo là 2,52 gam ma túy, loại Heroine, Cơ quan giám định đã lấy 0,2 gam làm mẫu giám định không hoàn lại; còn lại 2,32 gam ma túy, loại Heroine được niêm phong lại; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 02 túi nilon, các mảnh giấy gói, nilon gói; 01 chiếc túi giả da màu đen, đã qua sử dụng bị cáo không nhận lại, là vật chứng của vụ án và tài sản không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra tạm giữ của Bùi Sơn T1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu đen, có chữ S, đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha màu xanh, biển số 21T6-4373; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Trung D, chiếc xe mô tô này Phạm Trung D đã bán cho bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy, những

tài sản này là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- Thu giữ của Bùi Sơn T1 số tiền 7.000.000 đồng trong đó có 400.000 đồng là tiền Bùi Sơn T1 bán ma túy cho Hoàng Trung Đ và 200.000 đồng bán Ma túy cho Hà Đình Q, đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 6.400.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Bùi Sơn T1 nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ của bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Sơn T1 không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Bùi Sơn T1.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo: Do bị cáo không biết địa chỉ cụ thể do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ nên không xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Sơn T1, Hoàng Trung Đ và Hà Đình Q Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với đối với họ là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

+ *Hình phạt chính:* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo **08 (tám) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24-7-2025.

+ *Hình phạt bổ sung:* Căn cứ khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Bùi Sơn T1 tiền 6.200.000 đồng (*sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 2,32 gam ma túy, loại Heroine được niêm phong lại; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 02 túi nilon, các mảnh giấy gói, nilon gói; 01 chiếc túi giả da màu đen.

+ Tịch thu của số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu đen, có chữ S1, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha màu xanh, biển số 21T6-4373 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Trung D, để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho Bùi Sơn T1 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Sơn T1; số tiền 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra ào C1 và Phòng hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Bùi Sơn T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Trung D có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Chi cục hải quan tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Mường Cỏi, tỉnh Sơn La (TB);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long